

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 23 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đàm Thị Q** – sinh năm 1989.

Số căn cước công dân: 0041890096xx, ngày cấp 12/8/2024, nơi cấp: Bộ C1.

Địa chỉ: Buôn C, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn*: Anh **Hoàng Văn T** – sinh năm 1981.

Số căn cước công dân: 0040810003xx, ngày cấp: 05/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự và xã hội Bộ C1.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, xã P, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đàm Thị Q** và anh **Hoàng Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Đàm Thị Q** và anh **Hoàng Văn T** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Đàm Thị Q và anh Hoàng Văn T cùng thoả thuận anh Hoàng Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Linh N, sinh ngày 15/9/2009 và cháu Hoàng Mai C, sinh ngày 17/9/2011. Chị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức là 1.500.000đồng/01 con/tháng (cả 02 con là 3.000.000đồng/tháng), kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Q và anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đàm Thị Q và anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Q tự nguyện nhận nộp thay phần anh T. Chị Q còn phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng. Tổng cộng chị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0000054 ngày 11/8/2025 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cao Bằng. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSNDKV2 – CB;
- Phòng THADSKV2-CB;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thuý